

VẤN ĐỀ HÔM NAY

ĐẶT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Ở VỊ TRÍ ĐÚNG TÂM

Năm 2015 được Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xác định là năm đẩy mạnh kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trên thực tế, dù đã đạt nhiều thành tựu song ngành KH&CN còn gặp nhiều khó khăn, bất cập cần giải quyết.

Khoa học cần đặt đúng vị trí

Trong các văn bản của Đảng và Nhà nước đều đã nêu rõ vai trò, vị trí của KH&CN, khoa học và công nghệ cùng với giáo dục đào tạo là “quốc sách hàng đầu”, khoa học và công nghệ là “động lực then chốt,” nhưng tôi thấy thời gian qua, khoa học và công nghệ chưa được đặt đúng vị trí của nó như đúng những gì đã ghi trong các văn bản. Để KH&CN được đặt ở đúng vị trí của nó thì cần có sự nhận thức đầy đủ của xã hội về KH&CN, về vai trò của KH&CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội cũng như về hiệu quả của hoạt động KH&CN trong thời gian qua.

Để các nhà quản lý, các doanh nghiệp (DN) nhìn nhận đúng về vai trò của KH&CN, Bộ trưởng cho rằng, công tác tuyên truyền phải nâng cao, phải thực hiện ráo riết. Như đại biểu Quốc hội Bùi Thị An đã nói, nhận thức của chúng ta trong các văn kiện

đã đầy đủ nhưng trên thực tế, nhận thức của các cấp các ngành không phải lúc nào cũng đúng như quy định mà Đảng và Nhà nước đã xác định.

Một nguyên nhân nữa là các DN chưa quan tâm đầu tư cho KH&CN. “Tôi rất thấm thía câu nói của Thủ tướng trong lễ công bố Ngày KH&CN Việt Nam 18/5 năm 2014, rằng: “Trong giai đoạn hiện nay, sự cạnh tranh của một quốc gia chính là sự cạnh tranh của KH&CN và sự cạnh tranh của việc làm chủ công nghệ””, Bộ trưởng Nguyễn Quân chia sẻ.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân. (Ảnh: TTXVN)

Để làm chủ công nghệ thì vai trò của DN rất lớn. Bộ xác định nguồn đầu tư từ DN là nguồn đầu tư lớn nhất và mạnh nhất cho KH&CN. Đây là kinh nghiệm của các nước phát triển, kể cả một số nước lân cận chúng ta.

Ví dụ như Trung Quốc, đầu tư của DN cao gấp 3 lần đầu tư từ ngân sách nhà nước. Hàn Quốc cũng là một ví dụ điển hình, DN đầu tư lớn gấp 10 lần đầu tư của Nhà nước cho KH&CN. Doanh nghiệp của chúng ta hầu hết là DN nhỏ nên chưa đủ sức đầu tư cho KH&CN.

Nhưng có một lý do quan trọng hơn là cơ chế chính sách của chúng ta chưa khuyến khích và cũng chưa bắt buộc DN phải đầu tư cho KH&CN, điều mà các quốc gia khác đang làm. Từ nhận thức đúng về sự cần thiết phải đầu tư cho KH&CN, DN sẽ mạnh dạn đầu tư đúng, đủ cho KH&CN và sẽ thu được hiệu quả cao, Bộ trưởng Nguyễn Quân cho biết.

Lấy DN ở vị trí trung tâm

Doanh nghiệp là nơi sử dụng, là trung tâm biến các ý tưởng nghiên cứu thành sản phẩm xã hội, vì vậy cần đặt vai trò của DN trong KH&CN ở vị trí xứng đáng, theo người đứng đầu ngành khoa học.

Ở Việt Nam, vấn đề này còn đang rất khó khăn. Luật KH&CN 2013 bắt buộc DN phải dành tối thiểu 3%, tối đa 10% để đầu tư cho KH&CN.

Nhưng trên thực tế, các DN của chúng ta vẫn chưa thực hiện được điều này. Lý do là cơ chế chính sách của chúng ta khuyến khích DN thành lập Quỹ phát triển KH&CN cũng như dành một phần lợi nhuận để đầu tư cho KH&CN còn bất cập.

Doanh nghiệp khi thành lập quỹ và dành một phần lợi nhuận cho quỹ hoạt động thì họ chỉ được Nhà nước hỗ trợ ở một tỷ lệ nhất định là thuế thu nhập DN. Bên cạnh đó, nếu chúng ta quản lý toàn bộ kinh phí ấy như quản lý ngân sách nhà nước thì DN cảm thấy bất công.

Hơn nữa, DN Việt Nam quy mô nhỏ

nên với 10% lợi nhuận sẽ không đủ để họ đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới. Chúng tôi đã đề nghị nên nói mức trần này và không nên hạn chế ở mức 10%, nhưng luật của chúng ta chưa cho phép. Vì thế hiện nay, DN Việt Nam đầu tư cho KH&CN ở mức không đáng kể, Bộ trưởng đề nghị.

Tuy nhiên từ khi có Luật KH&CN 2013, chúng tôi thấy có tín hiệu đáng mừng, ví dụ như Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel đi đầu trong việc đầu tư cho KH&CN, dành 10% cho KH&CN và dự báo năm nay, Viettel sẽ có mức lợi nhuận 2 tỷ USD. Như vậy, họ có thể dành 200 triệu USD cho KH&CN. Họ đã thành lập ba viện nghiên cứu, có nhiều sản phẩm rất hữu ích đáp ứng nhu cầu của quân đội và của xã hội.

Đây là minh chứng cho thấy, một khi DN nhận thức đúng về vai trò của KH&CN và biến nhận thức đó thành hành động cụ thể, KH&CN sẽ phát triển mạnh, sẽ đóng góp thiết thực cho sự phát triển của DN nói riêng và cho sự phát triển kinh tế-xã hội nói chung.

Trong thời gian qua, Bộ KH&CN đã có nhiều chính sách hỗ trợ DN, trước hết bằng chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho DN đầu tư đạt hiệu quả, và đứng ở góc độ của cơ quan quản lý được Chính phủ giao, Bộ đã có biện pháp hỗ trợ trực tiếp cho DN. Đặc biệt, Bộ KH&CN đã trình Chính phủ và đã được Chính phủ quyết định cho triển khai Chương trình đổi mới

công nghệ quốc gia và cho phép thành lập Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia (vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng và năm nay bắt đầu đi vào hoạt động).

Mục đích của Quỹ là kế tiếp Nghị định 119 trước đây, hỗ trợ DN có nhu cầu đổi mới công nghệ, có dự án khả thi và tạo ra được sản phẩm mới. “Chúng tôi đã đi khảo sát và hiện nay hàng trăm DN đã nộp hồ sơ, sắp tới sẽ có một số DN được Nhà nước hỗ trợ”, Bộ trưởng cho biết.

Nhưng cái khó hiện nay đối với DN Việt Nam là nguồn hỗ trợ của Nhà nước chỉ là một phần nhỏ, họ phải huy động được phần vốn đối ứng để có thể triển khai dự án. Doanh nghiệp phần lớn là vừa và nhỏ, khả năng tiếp cận nguồn vốn vay cũng không dễ. Chúng ta cũng phải giải quyết vấn đề đó thì DN mới đổi mới công nghệ được, Bộ trưởng cho biết.

Thiết nghĩ, song song với việc đẩy mạnh truyền thông để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò của KH&CN, rất cần những biện pháp hỗ trợ từ phía Nhà nước, cùng với đó là sự chung tay góp sức của toàn xã hội. Có như vậy, KH&CN mới thực sự đứng ở vị trí đúng tầm.

Tổng hợp

PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Mục tiêu của Việt Nam trong giai đoạn 2015-2020 sẽ phát triển 3.000

doanh nghiệp khoa học công nghệ. Đây là con số khá lớn so với tiềm lực sẵn có và theo đánh giá chung, mục tiêu này khó có thể đạt được, bởi cho đến nay hầu hết các vườn ươm vẫn đang trong giai đoạn đầu của quá trình ươm tạo. Dự kiến, mô hình này sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, vướng mắc về hình thành pháp nhân, bộ máy, cơ chế điều hành, nguồn nhân lực và vốn... trong giai đoạn sắp tới.

Doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ

Nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng cho nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập, đã có nhiều công trình nghiên cứu đưa ra các giải pháp, trong số đó có đề xuất tạo cơ chế khuyến khích phát triển hệ thống các doanh nghiệp (DN) khoa học và công nghệ (KH&CN). DN KH&CN được hình thành dựa trên nền tảng của các công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện tại các trường đại học và các viện nghiên cứu. Các sản phẩm dịch vụ được sản xuất và kinh doanh dựa trên quá trình đổi mới sáng tạo, ít sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, hàm lượng tri thức kết tinh trong sản phẩm, dịch vụ chiếm tỷ trọng cao, giá thành thấp, tỷ suất lợi nhuận cao.

Tại Quyết định số 1244/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2011-2015 và định hướng trong giai đoạn 2015-2020 sẽ phát triển 3.000 DN KH&CN. Trong

đó, số lượng DN KH&CN hình thành từ các trường đại học, viện nghiên cứu chiếm khoảng 70%; đồng thời, tăng giá trị giao dịch thành công trên thị trường KH&CN đạt bình quân 15-17%. Để thực hiện mục tiêu trên, ngành KH&CN đã thực hiện quy hoạch phát triển các khu ươm tạo DN KH&CN trên cả nước; đổi mới cơ chế đầu tư và quản lý để tăng cường nguồn lực đóng góp từ xã hội, với sự tham gia của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước...

Việt Nam bắt đầu làm quen với khái niệm vườn ươm DN từ năm 2005. Thông qua sự tài trợ của một số tổ chức quốc tế đã có một số vườn ươm được xây dựng; Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã triển khai một đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ về xây dựng hệ thống vườn ươm DN tại các trường đại học của Việt Nam. Đến nay, cả nước đã hình thành được số mô hình vườn ươm DN công nghệ như: Mô hình vườn ươm DN công nghệ trong trường đại học (Vườn ươm thuộc Đại học Bách khoa Hà Nội); mô hình vườn ươm thuộc DN (Vườn ươm các DN công nghệ thông tin của Tập đoàn FPT; vườn ươm DN thuộc Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Khu công nghệ cao Hòa Lạc...); mô hình vườn ươm DN công nghệ cao do Nhà nước quản lý nhằm tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có ý tưởng và nghiên cứu thực hiện việc hoàn thiện công

nghệ, chế thử sản phẩm và thành lập DN.

Theo kết quả khảo sát ý kiến của các nhà khoa học và các đơn vị quản lý khoa học của 13 trường đại học trên toàn quốc cho thấy, các trường đại học, các viện nghiên cứu luôn là đầu mối giúp DN tiếp thu và từng bước làm chủ công nghệ. Các nhà khoa học tham gia ý kiến đều khẳng định, có tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian gần đây, 35,5% trong số họ có hợp đồng chuyển giao công nghệ với các cơ sở sản xuất kinh doanh... Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều lỗ hổng trong nhận thức về vấn đề ươm tạo DN. Hầu hết các vườn ươm hiện nay đều đang trong giai đoạn đầu của quá trình ươm tạo, do đó còn đối mặt với nhiều khó khăn, vướng mắc về hình thành pháp nhân, bộ máy, cơ chế điều hành, nguồn nhân lực và vốn... Nguyên nhân là do chúng ta chưa có được mô hình, quy trình triển khai và cơ chế quản lý thích hợp, cho nên các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ chủ yếu diễn ra trong tình trạng tự phát, manh mún, quy mô nhỏ chưa xứng tầm với tiềm năng, chủ yếu là ở mức dưới 0,5 tỷ đồng...

Các kế hoạch kinh doanh của vườn ươm chưa được điều chỉnh, bổ sung theo thực tế triển khai; chưa có đủ mạng lưới chuyên gia và dịch vụ chuyên nghiệp trong nước nhằm phục vụ công tác ươm tạo; các dịch vụ cung

cấp cho DN còn ở mức cơ bản. Nguồn tài chính đầu tư hiện nay cho các vườn ươm (chủ yếu từ trường đại học, ngân sách nhà nước) còn hạn chế và mang tính chất thử nghiệm. Các quỹ đầu tư và tập đoàn lớn chưa quan tâm nhiều đến chương trình. Có đến 2/3 ý kiến được hỏi cho rằng, việc vay vốn quá khó khăn đối với các nhà khoa học, hầu như họ không tiếp cận được với thị trường vốn của các tổ chức tín dụng. Nguyên nhân là do, trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phần lớn không có tư cách pháp nhân độc lập (không con dấu, không tài khoản, không mã số thuế). Mặc dù, một số trường đã thành lập các DN để hỗ trợ các nhà khoa học trong hoạt động chuyển giao công nghệ nhưng số các nhà khoa học chọn DN nhà trường lại rất thấp. Trong khi đó, việc cập nhật thông tin về cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vẫn đang là một trong những điểm yếu nhất hiện nay của các nhà khoa học Việt Nam.

Vấn đề pháp lý và thỏa thuận chuyển giao công nghệ từ trường đến DN chưa được chuẩn bị kỹ trước khi DN xây dựng kế hoạch kinh doanh, kỹ năng quản lý vườn ươm theo mô hình DN (nhưng phi lợi nhuận), thiếu mạng lưới chuyên gia thường trực để hỗ trợ tư vấn và tạo sự tin tưởng cho DN; hệ thống hạ tầng hỗ trợ kỹ thuật của các trường đại học còn chưa đáp ứng nhu

cầu của DN...

Tiến độ triển khai vườn ươm DN công nghệ tại các trường đại học cũng thường chậm so với kế hoạch, bởi vì: Cán bộ kiêm nhiệm nhiều, thời gian dành cho hoạt động của vườn ươm còn hạn chế, mức lương thấp dẫn tới khó thu hút được người tài vào tham gia quản lý vườn ươm chuyên nghiệp. Chất lượng doanh nghiệp đầu vào còn hạn chế, DN chuẩn bị kế hoạch kinh doanh chưa hoàn chỉnh, mang tính lý thuyết.

Đặc biệt, vấn đề pháp lý và thỏa thuận chuyển giao công nghệ từ trường đến DN chưa được chuẩn bị kỹ trước khi DN xây dựng kế hoạch kinh doanh, kỹ năng quản lý vườn ươm theo mô hình DN (nhưng phi lợi nhuận), thiếu mạng lưới chuyên gia thường trực để hỗ trợ tư vấn và tạo sự tin tưởng cho DN; hệ thống hạ tầng hỗ trợ kỹ thuật (phòng thí nghiệm, mặt bằng sản xuất thử nghiệm...) của các trường đại học còn chưa đáp ứng nhu cầu của DN...

Định hướng để doanh nghiệp công nghệ phát triển

Thực trạng trên đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình triển khai các hoạt động chuyển giao công nghệ tại các trường đại học của Việt Nam là hết sức cấp thiết. Bởi quy trình quản lý Nhà nước luôn không ngừng đổi mới để phù hợp với tiến trình hội nhập. Theo đó, Nhà nước ngày càng trao thêm quyền tự chủ cho các trường đại học nhưng

cũng buộc các trường phải minh bạch trong sử dụng tài sản công. Với nền tảng của hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ khoa học hiện nay, bài viết đề xuất một số định hướng cho quá trình chuyển đổi như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng trong các trường đại học một số tổ chức chuyên nghiệp định hướng thị trường đảm nhận các chức năng quản lý sở hữu trí tuệ, đảm bảo quyền sở hữu của nhà trường đối với các sản phẩm KHCN được sáng tạo trong khuôn viên nhà trường; sàng lọc các ấn phẩm có tiềm năng thị trường, ươm tạo và nâng cao giá trị của các sản phẩm KHCN trước khi đem chào bán ra thị trường; tư vấn về góc độ pháp lý và quyền lợi của các bên khi sản phẩm được thương mại hóa...

Thứ hai, đưa các dịch vụ tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh của nhà trường hoạt động theo cơ chế DN - mô hình công ty. Điều này, cho phép tách hoạt động sản xuất kinh doanh ra khỏi các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học thuần túy. Qua đó, giúp cho các trường minh bạch hóa việc sử dụng tài sản công.

Thứ ba, huy động nguồn lực của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, DN trong và ngoài nước tham gia vào quá trình nghiên cứu, ươm tạo và thương mại hóa các sản phẩm KHCN của nhà trường. Với mô hình các công ty cổ phần, các nhà đầu tư bên ngoài hoàn

toàn có điều kiện tham gia góp vốn thành lập nên các công ty KHCN. Nhà trường có thể đóng cơ sở vật chất, vốn và thương hiệu; các nhà khoa học có thể đóng góp bằng chính giá trị của các sản phẩm KHCN. Sự kết hợp giữa trí thức của các nhà khoa học với kinh nghiệm quản lý của các nhà đầu tư sẽ làm tăng khả năng thành công của các DN.

Thứ tư, các nhà khoa học phải trở thành chủ thể góp vốn, trí tuệ và công sức xây dựng DN. Nhà nước cần cho phép các nhà khoa học của các trường đại học, viện nghiên cứu được phép thành lập công ty nhằm thương mại hóa các sản phẩm KHCN do chính họ sáng tạo ra. Họ có thể góp vốn vào DN bằng chính giá trị của sản phẩm của mình. Một khi quyền lợi của nhà khoa học được đảm bảo thì họ sẽ gắn bó hết mình vì sự phát triển của DN và tạo động lực để có những sản phẩm KHCN mới chuyển giao cho DN....

Theo Viện Chiến lược và CS KHCN

NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

TRÁNH ĐỂ CƠ CHẾ MỞ LẠI “TREO”

Bộ KH&CN vừa ban hành Thông tư 23 (ngày 23.11.2015) quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. Theo đó, các máy móc, thiết bị công nghệ đã qua sử dụng có tuổi đời trên

10 năm, không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hoặc Tiêu chuẩn Quốc gia hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước G7 về an toàn, tiết kiệm năng lượng và môi trường sẽ bị cấm nhập khẩu.

Đẩy lùi nguy cơ trở thành “bãi rác công nghệ” của thế giới

Bộ KH&CN vừa ban hành Thông tư số 23 thay thế Thông tư số 20/2014 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. Theo quy định của thông tư này, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phải đáp ứng tuổi thiết bị không quá 10 năm và đã được sản xuất phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN) hoặc Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước G7 về an toàn, tiết kiệm năng lượng và môi trường.

So với Thông tư số 20/2014, thông tư mới đã nói tuổi thiết bị công nghệ cũ được nhập khẩu từ 5 năm lên 10 năm. Nếu như Thông tư 20 quy định đồng thời tuổi thiết bị và tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của máy móc, thiết bị thì Thông tư 23 đã bỏ quy định về tỷ lệ chất lượng còn lại mà tập trung quản lý các thiết bị cũ có phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế hay không. Thông tư 23 cũng quy định không được phép nhập khẩu thiết bị đã qua sử dụng mà các nước đã công bố loại bỏ do lạc hậu, chất lượng kém, gây ô

nhiễm môi trường do Bộ KH&CN công bố. Theo ông Đỗ Hoài Nam, Vụ trưởng Vụ Đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, Bộ KH&CN, trong bối cảnh hội nhập, quy định này sẽ giúp hạn chế các loại thiết bị lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường, có thể có tuổi thiết bị thấp hơn 10 năm rất nhiều nhưng chất lượng thì lại không bằng máy móc, thiết bị dây chuyền công nghệ được sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước tiên tiến G7. Qua đó, góp phần đẩy lùi nguy cơ chúng ta trở thành “bãi rác công nghệ” của thế giới.

Tuy có nói các điều kiện thông thoáng hơn song Thông tư 23 lại thu hẹp các đối tượng điều chỉnh. Chẳng hạn, Thông tư đã loại trừ tất cả các máy móc, thiết bị nằm trong khả năng gây mất an toàn theo Phụ lục 2 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa. Một số máy móc chuyên ngành đã được bộ, ngành chuyên môn ban hành các văn bản pháp luật điều chỉnh như máy móc thi công xây dựng (Bộ Giao thông Vận tải), thiết bị trong ngành y, máy móc, thiết bị thuộc ngành in... Ngoài ra, các bộ, ngành có trách nhiệm sẽ tiếp tục ban hành các quy định điều chỉnh việc nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Cơ chế mở cho các trường hợp đặc biệt

Trong bối cảnh hiện tượng dịch chuyển đầu tư, kéo theo dịch chuyển dây chuyền từ các quốc gia ít hoặc hết lợi thế cạnh tranh vào Việt Nam đang diễn ra, Thông tư 23 cũng đã có sự điều chỉnh mềm mỏng đối với các trường hợp này. Cụ thể, đối với thiết bị đã qua sử dụng thuộc các dự án đầu tư, bao gồm dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng, thuộc các trường hợp dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư hoặc dự án thuộc diện phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mà không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, nếu trong hồ sơ dự án đầu tư có danh mục thiết bị đã qua sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư đồng ý, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư thì không phải thực hiện theo yêu cầu của Thông tư 23.

Trên thực tế, với mỗi ngành, lĩnh vực thì vòng đời của các thiết bị, máy móc là khác nhau. Vì thế, trong quá trình lấy ý kiến đóng góp vào thông tư quy định về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, nhiều ý kiến từ phía doanh nghiệp đề nghị xác định độ tuổi máy móc, thiết bị theo từng ngành. Bên cạnh quy định khung trần tuổi thiết bị cũ nhập khẩu là 10 năm, ông Đỗ Hoài Nam cho biết, Thông tư 23 đã có quy định mở là trường hợp cần thiết, tùy thuộc đặc thù của từng ngành, lĩnh vực được phân công quản

lý, Bộ trưởng các bộ, thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành quy định yêu cầu về tuổi thiết bị thấp hơn mức trần là 10 năm. Quy định này giao quyền chủ động quy định cho các bộ quản lý chuyên ngành, có đầy đủ thông tin để đưa ra các quy định bảo đảm sự công bằng hơn cho các doanh nghiệp.



Nguồn: vietnamnet

Không dừng lại ở đó, Thông tư 23 cũng quy định, trong trường hợp đặc biệt, quy định về tuổi thiết bị cũng có thể được nới lỏng hơn nữa. Cụ thể, trường hợp thiết bị đã qua sử dụng có tuổi thiết bị vượt quá 10 năm nhưng doanh nghiệp cần thiết nhập khẩu, Bộ KH&CN phối hợp với các bộ, ngành xem xét, quyết định.

Trong điều kiện hiện tại của Việt Nam, việc nhập khẩu thiết bị cũ là một thực tế. Việc quản lý nhập khẩu để vừa bảo đảm yêu cầu phát triển, vừa hạn chế việc nhập khẩu máy móc, thiết bị cũ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và không triệt tiêu động lực đổi mới, sáng tạo trong nước là một bài toán không hề đơn giản. Với Thông tư 23, trách nhiệm không chỉ tập trung tại Bộ KH&CN mà được chia sẻ cho

các bộ, ngành quản lý chuyên ngành từng lĩnh vực cụ thể. Do đó, cùng với Bộ KH&CN, các bộ, ngành cần tiếp tục rà soát để bổ sung các quy định liên quan đầy đủ, phù hợp, tránh để cơ chế mở bị treo lại, gây bức xúc cho doanh nghiệp, giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Theo daibieunhandan.vn

DOANH NGHIỆP VÀO CUỘC KHI CÔNG NGHỆ CÒN “THAI NGHÉN”?

Hoạt động nghiên cứu cho ra sản phẩm công nghệ, nhưng công nghệ này có đi vào đời sống xã hội hay không phụ thuộc rất nhiều vai trò của doanh nghiệp (DN). Vấn đề ở đây là sự vào cuộc của DN nên bắt đầu ở giai đoạn nào: sẽ đầu tư cho công tác nghiên cứu khi công nghệ mới còn “thai nghén”, hay chỉ mua lại khi công nghệ đã được thử nghiệm và cho kết quả?

Doanh nghiệp vào cuộc từ khâu nào?

Hiện nay trong hệ thống các đề tài dự án nghiên cứu có 2 loại: thứ nhất là loại đề tài nghiên cứu, thứ hai là dự án sản xuất thử nghiệm. Theo GS.TSKH. Dương Ngọc Hải - Phó chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, cách phân chia ra hai loại như thế chưa phản ánh hết thực sự những ngõ ngách của công tác này. Vì đối với một sản phẩm sau khi nghiên cứu lập tức đưa vào sản xuất đại trà và

bán ra thị trường luôn. Như vậy, buộc DN phải đóng tiền để mua ngay công nghệ. Với cách làm này sẽ gây khó khăn cho DN. Bởi vấn đề thực tế ở đây là hiệu quả của sản phẩm nghiên cứu chưa thể hoàn thiện ngay. Ví như có một chuyên gia cơ khí nghiên cứu và cho ra được một sản phẩm về robot. Xét về mặt logic và thực tế thì sản phẩm robot đầu tiên thì chưa có thể vận hành suôn sẻ về mọi mặt, đặc biệt là tối ưu hóa trong điều khiển, trong cơ chế điện tử cũng như trong chế tạo cơ khí... Trong khi, nhà nghiên cứu chỉ có đủ tiềm lực tài chính nghiên cứu và cho ra một sản phẩm mẫu mà không đủ kinh phí làm cái thứ 2, thứ 3. Điều này cũng có nghĩa nếu chỉ dừng lại sản phẩm nghiên cứu đầu tiên thì không thể phát triển công nghệ để tối ưu hóa sản phẩm được mà phải chờ đến sản phẩm nghiên cứu thứ 5, thứ 7 mới có thể hoàn thiện những yếu tố cần thiết của một sản phẩm công nghệ phục vụ được đời sống xã hội. Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là nếu đòi hỏi DN mua ngay sản phẩm công nghệ đầu tiên thì hơi sớm và cũng chưa mang tính khả thi để sản xuất đại trà bán ra thị trường. DN cũng phải cân nhắc, tính toán chi phí “đầu vào” trong sản xuất kinh doanh. Còn để nhà nghiên cứu tự “bơi” trong việc hoàn thiện công nghệ thì e rằng không đủ sức về tài chính cho công việc này.

Vấn đề đặt ra là DN nên bắt đầu vào

cuộc từ giai đoạn nào, sẽ đầu tư cho công tác nghiên cứu khi công nghệ mới còn thai nghén, hay chỉ mua lại khi công nghệ đã được thử nghiệm và cho kết quả? Điều này cần sự hợp tác tích cực của cả hai phía DN và nhà nghiên cứu công nghệ.



Nguồn: cncaptech.edu.vn

Cần chính sách thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ

Việc gắn kết sự hợp tác giữa DN và nhà nghiên cứu công nghệ có bảo đảm được mối quan hệ tương hỗ hay không phụ thuộc rất nhiều vào cơ chế chính sách. Về vấn đề này, GS.TSKH. Dương Ngọc Hải cho rằng, cơ chế, chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các nhà nghiên cứu. Vì vậy, làm thế nào để ngoài động viên khuyến khích thì phải có quyền lợi cho các nhà nghiên cứu sáng chế, bao gồm cả những hoạt động như khi thị trường hóa bị làm giả, làm nhái. Tiếp đến là đối với DN thì phải khuyến khích đẩy mạnh việc tham gia nghiên cứu ứng dụng công nghệ. “Ví như cách đây 15 năm khi chúng tôi làm việc với một số DN, trong đó có DN dầu khí không có tính đến việc đầu tư

cho đề tài nghiên cứu, nhưng việc ký hợp đồng để mua công nghệ thì luôn luôn sẵn sàng. Gần đây, nhà nước đã có chính sách về dành tỷ lệ phần trăm cho hoạt động nghiên cứu, kinh phí trước thuế và coi kinh phí ấy được miễn trừ thuế. Nhờ đó, đã giúp DN có thêm động lực, thấy được lợi ích trong việc nghiên cứu, từ đó thúc đẩy công tác nghiên cứu, đặt những mua sản phẩm nguyên chiếc, trọn gói của nước ngoài”, ông Hải cho biết.

Không chỉ có vậy, với DN sản xuất kinh doanh cũng cần có chính sách khuyến khích mua công nghệ cũng như thuê làm công nghệ. Với chính sách này sẽ tạo điều kiện để các nhà làm nghiên cứu khoa học công nghệ tạo ra những công nghệ tin cậy để DN có thể ứng dụng, mặt khác cũng thúc đẩy DN vào cuộc. Vì công nghệ mới khi đưa ra có thể chưa đáp ứng ngay yêu cầu của DN nhưng nếu đáp ứng đến 80% - 90% thì DN cần phải xắn tay vào cùng các nhà nghiên cứu. Trước hết, DN chỉ rõ công nghệ này các nhà nghiên cứu làm theo hướng nào thì DN mới có thể sử dụng được, đặt hàng và đầu tư. Điều này đòi hỏi có sự tương tác giữa DN và nhà nghiên cứu. Chỉ trên cơ sở của sự phối hợp chặt chẽ này mới cho ra đời những sản phẩm công nghệ chất lượng và đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Từ góc độ của một nhà làm công tác khoa học, ông Hải cho rằng, để thương mại hóa sản phẩm khoa học

công nghệ thành công, ngoài các chính sách trên cần có chính sách hướng cho xã hội sử dụng hàng công nghệ của Việt Nam, cũng như xã hội hóa hoạt động này.

Theo daibieunhandan.vn

KH&CN LÀ “CHÌA KHÓA VÀNG” THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM

Nghèo, lạc hậu không có nghĩa là thiệt thòi bởi những nước đi sau sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận với khoa học và công nghệ (KH&CN), góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Sáng ngày 4/12 tại Hà Nội, Bộ KH&CN tổ chức Hội thảo “Xác định đóng góp của KH&CN vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam”.

Năng suất yếu tố tổng hợp - TFP đóng góp 28% GDP

Phát biểu khai mạc hội thảo, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Quốc Khánh cho rằng, các doanh nghiệp (DN) đột phá về phát triển công nghệ thường tăng trưởng nhanh và có hiệu quả cao hơn, từ đó tạo động lực để các nguồn lực sản xuất sẽ được chuyển dịch vào các DN tạo ra giá trị cao hơn cho xã hội. Đây là một minh chứng cho thấy tầm quan trọng của KH&CN đã tác động lên tăng trưởng kinh tế.

Theo Thứ trưởng Trần Quốc Khánh, sự thành công thần kỳ của các nước Đông Á trong phát triển kinh tế, khởi đầu bởi Nhật Bản, Hàn Quốc... đều dựa trên cách thức khá giống nhau,

trong đó, KH&CN đều được coi là động lực chủ đạo. Thực tế cho thấy, quốc gia nào khai thác tốt hơn động lực KH&CN đều đã đạt được mức tăng trưởng mạnh mẽ và trở thành các nền kinh tế hàng đầu trong khu vực và trên thế giới.



Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Quốc Khánh phát biểu tại Hội thảo

Đóng góp của KH&CN vào tăng trưởng kinh tế được biểu hiện thông qua chỉ số năng suất yếu tố tổng hợp - TFP, trong đó TFP được tính bằng lượng giá trị gia tăng trên một đơn vị tổng hợp các yếu tố đầu vào là vốn và lao động. Nếu với nguồn lực (vốn và lao động) không thay đổi nhưng tạo ra được giá trị đầu ra lớn hơn, thì phần lớn hơn đó là từ cải tiến năng suất dựa trên ứng dụng công nghệ tiên tiến hơn và mức gia tăng hiệu quả sử dụng, hoặc sử dụng thiết bị và lao động tốt hơn.

Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP của Việt Nam trong cả giai đoạn 2011 - 2015 sẽ vào khoảng hơn 28%. Tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế trong những năm qua

đang có xu hướng tăng cho thấy yếu tố đầu vào là vốn và lao động của nước ta đang được sử dụng hiệu quả hơn trong việc tạo ra kết quả đầu ra. Đây là sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế theo hướng tập trung vào chất lượng tăng trưởng. Đó là nâng cao chất lượng lao động, chất lượng về vốn, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao hơn.

Nghèo tức là còn kho kiến thức vàng

Là chuyên gia giàu kinh nghiệm nghiên cứu về TFP, PGS - TS. Vũ Minh Khương, Đại học Quốc gia Singapore cho rằng, Việt Nam cần phải ứng dụng những thành tựu của KH&CN mà người dân cảm nhận được ngay.

Về cơ bản, khi xác định các đóng góp của TFP vào nền kinh tế bao giờ cũng có 2 nguyên lý cơ bản. Nguyên lý thứ nhất là phá hủy sáng tạo. KH&CN tạo nên quá trình đột biến công nghiệp, giúp “không ngừng đổi thay cách mạng về cơ cấu kinh tế từ bên trong, liên tục phá hủy cái cũ, liên tục kiến tạo cái mới”. Đây là quy luật rất quan trọng khi nói về bản chất vận hành của nền kinh tế tư bản.

Nguyên lý thứ hai là Lợi thế lạc hậu (Gerschenkron, 1962), tức lợi thế của những nước đi sau, khoảng cách lạc hậu càng xa càng học hỏi được nhiều. Theo đó, các nước đi sau có thể khai

thác khoảng cách công nghệ của mình so với thế giới để đẩy nhanh công cuộc bắt kịp.

“Khoảng cách càng xa (càng lạc hậu về công nghệ) càng có khả năng đạt được nhiều thành công ấn tượng trong nỗ lực này. Nghèo tức là còn kho kiến thức vàng cần phải học hỏi. Đây là thời kỳ Việt Nam đã làm được khá nhiều tuy chưa có đột biến lớn”, PGS - TS. Vũ Minh Khương nói.

Nói về vấn đề đầu tư cho KH&CN, PGS - TS. Vũ Minh Khương cho rằng, chi nguồn không chỉ của nhà nước mà còn là của tư nhân, trong đó chi nguồn của tư nhân rất quan trọng.

“Nếu DN tư nhân không bỏ tiền vào lĩnh vực này là có vấn đề. Nhà nước cần có chính sách kích hoạt chứ không nên bao cấp nhiều. Rõ ràng những DN đầu tư nhiều vào KH&CN có sự tăng trưởng rất tốt và có thể cạnh tranh toàn cầu”, PGS - TS. Vũ Minh Khương khẳng định.

Theo Vietq.vn

THÀNH TỰU KH&CN

➤ Việt Nam chế tạo thành công thiết bị chuyên dụng pha chế thuốc ung thư

Đây là đề tài của Kỹ sư Nguyễn Văn Quá, Chủ tịch Hội đồng quản trị-Tổng giám đốc Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) và cộng sự là kỹ sư Hồ Văn Định.

Đặc điểm của thuốc ung thư là khả

năng tiêu diệt tế bào sống, vì vậy vẫn đề bảo vệ người nghiên cứu và điều chế thuốc ung thư cần được quan tâm một cách kỹ lưỡng. Thiết bị cách ly cho người nghiên cứu và điều chế thuốc ung thư là đề tài mà tác giả Nguyễn Văn Quá cùng đồng sự nghiên cứu để thay thế cho thiết bị nhập ngoại có giá thành rất cao phục vụ sản xuất thuốc ung thư tại Bidiphar.

Công nghệ sản xuất cách ly tách riêng biệt khu vực sản xuất với con người và sử dụng công nghệ cách ly nhằm giảm tối đa sự can thiệp của con người trong khu vực điều chế, có thể giảm đến đáng kể về nguy cơ nhiễm vi sinh vật từ môi trường đối với những sản phẩm sản xuất vô trùng, hoặc ảnh hưởng của các hoá chất độc hại đến con người và môi trường sản xuất.

Tính mới của giải pháp là đến nay tại Việt Nam chưa có đơn vị nào sản xuất thiết bị cách ly (Isolator) phục vụ pha chế thuốc ung thư. Trong khi đó đối với thiết bị nhập ngoại không chỉ giá thành cao mà mỗi khi thay lọc phải có thiết bị chuyên dụng cùng cán bộ kỹ thuật của hãng mới có thể thay lọc được an toàn.

Trên cơ sở đó, với thiết bị của Bidiphar, lọc Hepa được sử dụng trong Isolator là loại lọc hình trụ, dễ sử dụng và có thể tự thay được lọc mà vẫn đảm bảo sự an toàn cho người thay lọc.

Hiệu quả kỹ thuật, việc chế tạo

thành công thiết bị cách ly (Isolator) là tiền đề cho sự nghiên cứu các sản phẩm thuốc điều trị ung thư, đáp ứng nhu cầu thuốc chữa bệnh ung thư cho người dân, thay thế điều trị ung thư từ thuốc nhập ngoại giá thành cao và tạo sự chủ động nguồn thuốc dồi dào cho các bệnh viện; đảm bảo yêu cầu về GMP đối với sản phẩm thuốc và an toàn cho các dược sĩ, bác sĩ thực hiện điều chế, chiết xuất thuốc ung thư.

Theo baochinhphu.vn

➤ **Thiết bị đo chất lượng không khí “bỏ túi”**

Nhóm nghiên cứu thuộc Đại học Melbourne (Australia) đã thiết kế cảm biến bỏ túi có khả năng phát cảnh báo một khi phát hiện chất lượng không khí giảm xuống mức nghiêm trọng.

Ngày nay ở nhiều thành phố lớn, người dân thường xuyên phải tiếp xúc với ô nhiễm môi trường. Cư dân đô thị ở khắp nơi trên thế giới đều phải đối mặt với nguy cơ sức khỏe bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chính vì vậy thiết bị có tên là Atmotube có thiết kế cảm biến bỏ túi, có khả năng phát cảnh báo khi phát hiện chất lượng không khí giảm xuống mức nghiêm trọng đã ra đời.

Thiết bị Atmotube có thiết kế hình trụ, làm từ titan và được trang bị cảm biến có khả năng phát hiện sự hiện diện các loại khí như carbon monoxide (CO) và những hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) trong không

khí, đồng thời đo được cả nhiệt độ và độ ẩm.

Một đèn LED trên mặt trước thiết bị sẽ chỉ báo chất lượng không khí, với các màu sắc khác nhau, thay đổi từ xanh dương sang đỏ, tương ứng chất lượng không khí từ tốt đến ô nhiễm nghiêm trọng.

Thiết bị Atmotube cũng có thể kết nối Bluetooth với thiết bị di động và cung cấp kết quả chính xác hơn theo thang điểm 100, dựa trên ứng dụng đi kèm. Ứng dụng này còn có thêm một số tính năng tiện dụng khác, chẳng hạn cảnh báo chất lượng không khí giảm xuống mức dưới ngưỡng.

Atmotube có trọng lượng 40g, với thiết kế nhỏ gọn có thể gắn vào túi xách hoặc móc chìa khóa, được kết nối với cổng usb 3.1, pin có thể sử dụng trong vòng một tháng sau mỗi lần sạc.

Hiện Atmotube đang được huy động vốn trên trang Indiegogo với mức giá 85 USD và dự kiến sẽ ra mắt vào tháng 3/2016.

Theo chinhphu.vn

➤ Ra mắt sản phẩm tinh chất nghệ bằng công nghệ nano

Đây là sản phẩm từ vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao (CNC), do Trung tâm nghiên cứu triển khai (R&D), Khu CNC TP Hồ Chí Minh (TP.HCM) nghiên cứu và sản xuất.

Sản phẩm có tên thương mại là Nacur Vital và được chính thức ra mắt

ngày 13/11/2015 cùng với lễ khánh thành xưởng sản xuất sản phẩm. Đây là sản phẩm được nghiên cứu bởi Trung tâm R&D và nhượng quyền khai thác sản phẩm cho Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ VIOTEK – là doanh nghiệp đã được ươm tạo tại Vườn ươm Doanh nghiệp CNC.

Điểm khác biệt của sản phẩm chiết xuất tinh nghệ Nacur Vital chính là ở chỗ, sản phẩm được chế biến dưới dạng nước thay vì dạng viên nén như truyền thống. Bằng công nghệ nano, tinh chất nghệ được chuyển hóa dưới dạng nano siêu nhỏ nên dễ tan trong nước, điều đó đồng nghĩa với việc hoạt chất này thẩm thấu nhanh và phát huy tác dụng tối đa.

Được biết, Nacur Vital có hàm lượng Nano Curcumin 10% với kích thước hạt trung bình 170 nm được sản xuất theo phương pháp topdown (từ hạt lớn chuyển thành hạt nhỏ). Sản phẩm có tác dụng tăng cường chức năng gan, trị loét dạ dày, tá tràng, kháng viêm, kháng oxy hóa, giúp phục hồi sức khỏe và sắc đẹp.

Theo truyenhockhoahoc.vn

➤ Phương pháp mới biến các tế bào gốc thành tế bào xương

Các nhà nghiên cứu tại trường Đại học North Carolina đã tìm ra một phương pháp biến các tế bào gốc thành tế bào xương, mở đường hướng tới việc thay thế xương cho người có xương lâu lành.

Các nhà nghiên cứu cũng cảnh báo, việc chuyển đổi tế bào gốc thành tế bào xương không phải là giải pháp cho người mắc bệnh loãng xương, nhưng mang lại lợi ích cho các trường hợp gãy xương hoặc thay khớp háng, đặc biệt là đối với người già.

Các nhà nghiên cứu đã tìm thấy loại protein có tên là actin, tạo thành các sợi trong phần tế bào chất, một bộ khung của tế bào. Họ hy vọng, khi đưa cytochalasin D vào một tế bào gốc, nó sẽ phá vỡ actin trong khung tế bào và cản trở khả năng trở thành tế bào xương của nó.

Tuy nhiên, các nhà khoa học đã phát hiện thấy actin di chuyển về phía hạt nhân của các tế bào, làm cho chúng trở thành nguyên bào xương. Các nhà nghiên cứu đã thử nghiệm hiện tượng này bằng cách phá hủy bộ khung tế bào, nhưng không cho phép actin đi vào nhân tế bào, do đó, các tế bào không trở thành tế bào xương.

Sau đó, nhóm nghiên cứu đã thử nghiệm tiêm các tế bào gốc mới vào chuột và kết quả là cytochalasin D kích thích sự phát triển của xương.

Theo vista.gov.vn

CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

TECHDEMO 2015: DN ĐƯỢC GIẢI MÃ CÔNG NGHỆ

Không ít doanh nghiệp (DN) khi đến tham dự sự kiện “Trình diễn và kết

nối cung – cầu công nghệ khu vực Nam Bộ - Techdemo 2015” mới vỡ lẽ ra “cái mình cần chẳng ở đâu xa” và sao không được gặp các nhà khoa học sớm hơn để giải quyết bài toán công nghệ, giảm chi phí sản xuất.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân cùng đại diện các ban, ngành tham gia gian hàng tại Techdemo 2015

Bế tắc nhìn hàng ngoại chiếm lĩnh

Là một công ty chuyên sản xuất và kinh doanh máy lọc nước và các thiết bị lọc nước, nhiều năm qua ông Huỳnh Phan Kinh Luân - Giám đốc Công ty TNHH Nhất An Sinh (TPHCM) - luôn trăn trở về sản phẩm lõi lọc nước bằng than hoạt tính dạng nén. Đây là loại lõi lọc phổ biến trong ngành xử lý nước, thị trường Việt Nam tiêu thụ rất nhiều nhưng hiện trong nước vẫn chưa sản xuất được. Được biết, có một số công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất loại sản phẩm này nhưng chưa thành công. Vì thế, loại lõi lọc này vẫn phải nhập từ nước ngoài với giá thành khá cao. Chính điều này làm ông Luân luôn trăn trở và có ý định tìm hiểu công nghệ để sản xuất. Bởi hiện nay, công ty ông đã có sẵn nguyên liệu nhưng sau một thời gian tìm hiểu, ông vẫn bế tắc và chưa

biết phải bắt đầu từ đâu.

Mang bản khoản đó đến Techdemo 2015 Vũng Tàu, ông Luân hy vọng tìm được lời giải đáp. Tại đây, khi được gặp gỡ và nghe các chuyên gia tư vấn, ông mới vỡ lẽ ra một điều, cái mình cần chẳng ở đâu xa. Ông tiếc nuối bởi cơ duyên đưa mình đến với các nhà khoa học sao không sớm hơn để đỡ được rất nhiều thời gian và chi phí nghiên cứu.

Ông Luân cho biết, đây là lần đầu tiên ông gặp các nhà khoa học để được tư vấn về công nghệ mình đang quan tâm. Trước đó, ông cũng tự mày mò nghiên cứu một số sản phẩm nhưng từ khi có ý tưởng cho đến khi thành công mất khá nhiều thời gian và chi phí do làm theo kinh nghiệm, sai đâu sửa đấy. Ông chia sẻ: Chúng tôi rất tin tưởng ở các chuyên gia. Họ đã giúp chúng tôi có các hướng tiếp cận và tìm hiểu công nghệ. Các chuyên gia sẽ tìm hiểu về công nghệ giúp DN, còn DN có nguyên liệu và đội ngũ nhân lực để sẵn sàng tiếp nhận và thử nghiệm sản xuất. Chúng tôi tin rằng, sự kết hợp này trong thời gian tới nếu được thực hiện hiệu quả, chúng tôi sẽ thành công.

Ông Nguyễn Thanh Tú - Giám đốc Công ty TNHH Thanh Tú Bến Đình (TP. Vũng Tàu) - cũng lần đầu tiên đi gặp các nhà khoa học để được tư vấn về công nghệ, kỹ thuật đóng tàu đánh bắt thủy sản xa bờ bằng vật liệu composit - loại tàu mà hiện nay được

nhiều ngư dân lựa chọn. Ông Tú cho biết, hiện công ty ông chủ yếu là sửa chữa, đóng mới tàu nhỏ với cách làm thủ công, không có bản vẽ, thiết kế nên việc triển khai thực hiện ít hiệu quả và mất nhiều thời gian. Ông nghĩ, nếu cứ làm như thế này - không có một quy trình bài bản - sẽ không phát triển tốt được. Sau khi được tư vấn về kỹ thuật và quy trình thực hiện, ông rất hài lòng và thấy mình thật may mắn khi được gặp được các nhà khoa học. Bởi qua tư vấn, việc nghiên cứu, thiết kế của ông sẽ được rút ngắn. Ông Tú tiếc rằng, nếu cái duyên đưa mình đến với các nhà khoa học sớm hơn thì chắc rằng ông không phải nhọc công nhiều đến thế trong suốt thời gian qua.

Chủ động tìm nhau

TS Nguyễn Xuân Tiên - Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh (Đại học Bách khoa TP.HCM) - cho biết, các DN hầu hết là lần đầu tiên đi gặp các nhà khoa học để được tư vấn về kỹ thuật, công nghệ. Họ chưa biết nhiều kiến thức cơ bản về kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực mình đang kinh doanh, sản xuất, nghĩ đến đâu làm đến đó, sai thì sửa. Phần lớn họ chỉ biết làm sao cho có lợi nhuận mà không quan tâm đến việc tiết kiệm năng lượng hay bảo vệ môi trường.

TS Nguyễn Ngọc Kiên - Viện Cơ khí (Đại học Bách khoa Hà Nội) - cũng cho biết, nhiều DN muốn đưa ra sản phẩm mới nhưng không biết công nghệ sản xuất như thế nào, họ đang

cần được “giải mã công nghệ”. Tuy nhiên, để việc này thành công là cả một chặng đường gian nan. Nếu DN cứ tự mò mẫm trong bóng tối thì việc “giải mã công nghệ” rất khó được thực hiện. Phần lớn các DN làm theo kinh nghiệm nên gặp nhiều khó khăn do không được đầu tư bài bản. Khi tìm đến các chuyên gia, họ được tư vấn về kỹ thuật, quy trình công nghệ, giới thiệu những nhà khoa học nghiên cứu chuyên sâu trong từng lĩnh vực.

Theo TS Nguyễn Xuân Tiên, các hoạt động như Techdemo là hết sức cần thiết. Đây cũng là dịp để phổ biến thêm kiến thức cho các DN. Tuy nhiên, nên làm sâu và tập trung vào từng chuyên ngành sẽ có hiệu quả, kết nối được nhiều nguồn cung – cầu hơn.

TS Tiên cũng cho biết thêm, hiện việc liên kết giữa các nhà khoa học và DN còn quá yếu. Doanh nghiệp hiện nay ít có những thông tin về các công trình nghiên cứu khoa học cũng như hiểu biết về kỹ thuật công nghệ. Nhiều công nghệ DN đang cần nhưng không biết tìm kiếm ở đâu. Trong khi đó, sự chủ động của các nhà khoa học đến với DN cũng còn hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhà khoa học và DN cần phải chủ động tìm đến nhau mới có thể giải quyết được nghịch lý nói trên. Từ đó, bài toán “giải mã công nghệ” của DN mới từng bước được tháo gỡ.

Góp ý cho sự kiện này TS Hoàng Đức Thảo - Tổng Giám đốc Công ty

TNHH MTV Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho rằng, Bộ KH&CN cần thường xuyên tổ chức các hoạt động như Techdemo để tạo môi trường cho các DN được tiếp xúc nhiều hơn với các tiến bộ KH&CN; đồng thời hỗ trợ nguồn lực để các tổ chức nghiên cứu liên kết, hợp tác với DN trong nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu, đổi mới công nghệ. Mặt khác, cần tạo điều kiện cho các DN tiếp cận được với các nguồn quỹ hỗ trợ phục vụ cho quá trình nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

Theo Thứ trưởng Trần Văn Tùng, sau sự kiện Techdemo 2015, Bộ yêu cầu Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với các đơn vị liên quan và các địa phương tiếp tục theo dõi đánh giá các kết quả sau sự kiện để nâng cao hơn nữa hiệu quả của hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

Theo khoa hoc phattrien.vn

TƯ VẤN MÔI GIỚI CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

DOANH NGHIỆP FDI “NGẠI” CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Phần lớn các doanh nghiệp (DN) trong nước không nhận được bất kỳ sự chuyển giao công nghệ (CGCN) nào từ việc tương tác với các DN nước ngoài kể từ nhà cung cấp, khách hàng hoặc đối thủ cạnh tranh.

Kết quả điều tra “Năng lực cạnh tranh và công nghệ ở cấp độ DN tại Việt Nam từ năm 2010-2014” do Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) vừa thực hiện đã nêu thực tế này và đây cũng không phải là vấn đề mới.



Không dễ để các DN có vốn đầu tư nước ngoài CGCN cho DN trong nước. Ảnh: BN

Không dễ để chuyển giao

Từ câu chuyện mà ông Shim Won Hwan - Tổng giám đốc tổ hợp Samsung Việt Nam - từng chia sẻ khi trả lời câu hỏi: “Khoảng bao lâu nữa Samsung sẽ CGCN, kỹ thuật cho phía Việt Nam?” cũng phần nào thấy được không dễ gì DN Việt Nam có cơ hội tiếp nhận công nghệ của DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Theo ông Shim Won Han, việc CGCN rất khó xác định mốc thời gian cụ thể, nhưng từ khi đầu tư vào Việt Nam, Samsung đã và đang từng bước chuyển giao công nghệ.

Đó chỉ là câu chuyện để nói, bởi trên thực tế nhìn từ tỉnh Bắc Ninh - địa phương thu hút nhiều DN FDI với hàng loạt tên tuổi lớn như Canon, Samsung, Microsoft, Pepsico... càng

thấy rõ hơn biểu hiện này. Cụ thể, chỉ tính riêng trong năm 2014 tỉnh đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 139 DN có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tuy nhiên theo tính toán, đến nay chỉ có khoảng 22 hợp đồng CGCN được thực hiện bởi 15 DN FDI trên địa bàn tỉnh. Trong số các hợp đồng này đều được thực hiện dưới dạng chuyển giao từ công ty mẹ sang công ty con tại Việt Nam, chưa có hợp đồng nào chuyển giao từ DN FDI sang các DN trong nước.

Từ kết quả trên cho thấy, dường như việc CGCN giữa các DN FDI với DN Việt Nam đã vấp phải không ít rào cản, khiến cho việc CGCN đã không diễn ra hoặc diễn ra với tỉ lệ khá khiêm tốn.

Dù đây chưa phải là bức tranh toàn cảnh, song nói như PGS-TS Trần Văn Hải - Chủ nhiệm khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - thì số hợp đồng CGCN hiện còn ít.

Tùng lý giải về điều này, ông Đỗ Nhất Hoàng - Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cho biết: “Theo thống kê, trong hơn 18.000 DN FDI thì có 82% là 100% vốn nước ngoài nên khó có thể CGCN, hoặc nếu có liên doanh thì DN Việt Nam sẽ dần được chuyển giao nhưng nhiều khi chuyển giao xong thì công nghệ cũng lỗi thời, vì không phải DN nào cũng có công nghệ hiện đại khi đầu tư vào Việt Nam”.

Kết quả điều tra “Năng lực cạnh tranh và công nghệ ở cấp độ DN tại Việt Nam từ năm 2010-2014” cũng nêu rõ, ngoài các DN có vốn hoàn toàn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các DN xuất khẩu, phần lớn các DN trong nước không nhận được CGCN nào từ việc tương tác với các DN nước ngoài kể từ nhà cung cấp, khách hàng hoặc đối thủ cạnh tranh.

Thay vào đó, công nghệ có xu hướng được chuyển giao từ các DN trong nước. Cụ thể trong 5 năm qua, nếu xem xét cả DN trong cùng ngành và khác ngành có khoảng 80% việc CGCN đã diễn ra giữa các DN trong nước, các công ty nước ngoài cùng và khác lĩnh vực chỉ chiếm dưới 20% CGCN cho các DN trong nước.

Thiếu cam kết chặt

Theo TS Đỗ Thiên Anh Tuấn - giảng viên chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, các DN FDI cũng như các DN nội chưa thấy được lợi ích từ việc CGCN. Nguyên nhân gốc rễ là do chính sách và môi trường thu hút FDI của Việt Nam không được thiết kế để khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động CGCN. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của chúng ta được thiết kế theo kiểu đại trà, có gì dùng đó. Trong quá trình quản lý, cấp phép đầu tư, chúng ta đặt ra một số điều kiện và tiêu chuẩn nhưng thực ra là đánh đồng nó với quy trình và thủ tục. Bên cạnh đó, do chính sách không có những ràng buộc phù hợp nên

nhiều DN FDI đến Việt Nam chỉ để tận dụng các biệt đãi mà hầu như không phải thực hiện cam kết khác.

Thông kê của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, đa số DN FDI đầu tư vào Việt Nam hiện nay có quy mô nhỏ, có đến 70% số DN FDI dưới 300 lao động, sản phẩm nhập khẩu đến gần 60%, chỉ 20% sử dụng nguyên liệu, sản phẩm trong nước. Một yếu tố khác là công nghệ mà FDI đưa vào Việt Nam hiện nay chủ yếu là gia công, chế tạo vì tận dụng nguồn năng lượng rẻ hơn các nước trong khu vực do điện, than, khí... được Nhà nước trợ giá. Chính điều này tạo liên kết rất lỏng lẻo giữa DN FDI và DN trong nước.

Từ thực tế này, trong nghiên cứu của mình, ông Đào Minh Quân - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - cho rằng, trong hoạt động CGCN, việc có được nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng vận hành, học hỏi, cải tiến và làm chủ các công nghệ hiện đại, tiên tiến là một trong những yếu tố then chốt quyết định đến sự phát triển của bất kỳ DN nào.

Thế nhưng ở Việt Nam hiện nay, nguồn nhân lực này vẫn còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Điều này không chỉ hạn chế DN FDI đầu tư vào Việt Nam, mà còn tạo ra rào cản lớn đối với chính các DN Việt Nam khi liên doanh, liên kết với các DN FDI. Theo đó ông Quân đề xuất, với các chính sách thu hút FDI - ngoài

những ưu đãi - cần có những ràng buộc.

Đồng thời, phải nâng cao năng lực DN trong nước để liên kết, đặc biệt phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ và chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng tiếp nhận công nghệ mới, đáp ứng được công việc thực tiễn.

Theo khoa hocphattrien.vn

“LAI GHÉP” BƠM NHIỆT VỚI BỘ THU NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Để tiết kiệm năng lượng, tận dụng nguồn năng lượng từ thiên nhiên, TS Nguyễn Văn An và các cộng sự Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã nghiên cứu hệ thống công nghệ sản xuất nước nóng bằng bơm nhiệt kết hợp với bộ thu năng lượng mặt trời phù hợp với Việt Nam.



Hệ thống bơm nhiệt kết hợp với bộ thu năng lượng mặt trời được lắp đặt tại khách sạn Thế giới Xanh Nha Trang.

Theo đó, nhóm nghiên cứu thấy có thể ứng dụng và đã tìm cách lai ghép bơm nhiệt và hệ thống thu năng lượng mặt trời để thay thế cho các hệ thống cung cấp nước nóng truyền thống là

một giải pháp hữu hiệu để tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Sau 4 năm nghiên cứu, các nhà khoa học đã hoàn thiện công nghệ này với những ưu điểm nổi trội. Cụ thể, đã xây dựng được quy trình chế tạo, phát triển công nghệ sản xuất nước nóng bằng bơm nhiệt kết hợp (lai ghép) với bộ thu năng lượng mặt trời trong điều kiện Việt Nam, nhằm sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng điện thông qua tận dụng tối đa năng lượng mặt trời.

Với kết quả này, sản phẩm của đề tài đã được thử nghiệm ở Đại học Bách khoa Hà Nội và được đánh giá cao. Hiện công nghệ cũng được chuyển giao cho khách sạn Thế giới Xanh Nha Trang dùng 100% hệ thống này.

Ông Nguyễn Công Quyền - Giám đốc Công ty CP Du lịch Xanh Nha Trang - cho biết: “Qua tìm hiểu, chúng tôi đã quyết định cho sử dụng 100% tại khách sạn Thế giới Xanh Nha Trang để lắp đặt hệ thống thử nghiệm quy mô 30.000 lít, thay thế cho hệ thống thử nghiệm 3.000 lít như trước đây. Hệ thống này đã được sử dụng từ ngày 1/1/2014 và sau nửa năm vận hành, hệ thống đã chứng minh kết quả tốt”.

Theo Công ty Du lịch Xanh Nha Trang, chi phí năng lượng cho hệ thống trong các tháng 1-2 năm 2014 chỉ vào khoảng 15% so với bình nước nóng thông thường. Công suất điện cung cấp cho toàn bộ hệ thống rất nhỏ

- khoảng 35kVA, tức là chỉ khoảng 7-8% công suất điện cần cung cấp cho hệ thống nước nóng dùng bình nóng - lạnh thông thường - khoảng 450kVA.

Theo vusta.vn

ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

BR-VT ĐẨY MẠNH ÁP DỤNG ISO 9001-2008 TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Tính đến nay, hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2008 đã được triển khai tại 110 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Theo Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết quả nói trên góp phần tích cực vào việc xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh.

Trong đó, có 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, 8 đơn vị UBND cấp huyện, 18 đơn vị cơ quan hành chính trực thuộc (Chi cục và tương đương), 36 đơn vị UBND cấp xã, 20 cơ quan thuộc ngành dọc (Kho bạc, Công an, Cục Thống kê, Cục Hải quan), 9 cơ quan sự nghiệp.

Hiện tại, tất cả các đơn vị này đều đã được cấp giấy chứng nhận; 81 cơ quan, đơn vị đã mở rộng phạm vi áp dụng HTQLCL bao gồm toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; 72/81 cơ quan, đơn vị đã công bố HTQLCL theo quy định; 9 đơn vị

còn lại đang trong quá trình thực hiện công tác rà soát, thống nhất các thủ tục hành chính.



BR-VT tăng cường hỗ trợ áp dụng ISO 9001-2008 trong khối các cơ quan hành chính

Sau hơn 02 năm triển khai việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại UBND cấp xã, kết quả thu được cụ thể như sau:

Trong năm 2013-2014, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh triển khai HTQLCL đến 36/82 UBND cấp xã, đạt 44%. Đến nay đã có 30/36 đơn vị hoàn thành việc công bố HTQLCL theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở KH&CN đã tổ chức 08 lớp tập huấn về ISO hành chính công cho các cơ quan hành chính nhà nước và 02 Hội nghị triển khai các văn bản mới về ISO với 1035 lượt cán bộ tham dự, trong đó có 03 lớp dành cho UBND cấp xã với 429 lượt cán bộ cấp xã tham dự.

Năm 2014, Đoàn kiểm tra HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 đã tiến hành kiểm tra tại các UBND cấp xã, kết quả nhìn chung các đơn vị UBND cấp xã xây dựng và áp dụng tương đối

tốt HTQLCL, qua đánh giá sơ bộ có 22/24 đơn vị thực hiện từ khá đến tốt, chiếm tỷ lệ 91,6%, chỉ có 02 đơn vị thực hiện trung bình, chiếm tỷ lệ 8,3%.

Theo Vietq.vn

CÔNG KHAI CƠ SỞ BÁN HÀNG KÉM CHẤT LƯỢNG ĐỂ DÂN BIẾT

Cuộc thanh tra diện rộng chuyên đề năm 2015 đã ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL), nhãn hàng hóa, mã số mã vạch và SHCN đối với hàng đóng gói sẵn (HDGS), phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng theo Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh, công tác thanh tra cần được tiến hành thường xuyên hơn nữa, đồng thời công khai các kết luận của thanh tra, nhất là các cơ sở vi phạm để xã hội, nhân dân biết và có thái độ tích cực, chủ động.

Ông Trần Minh Dũng, Chánh Thanh tra Bộ cho biết, đã có 2.867 cơ sở được thanh tra, tính trung bình mỗi địa phương thanh tra được xấp xỉ 46 cơ sở. Các địa phương tiến hành thanh tra được nhiều như Sơn La (295 cơ sở), Vĩnh Long (117 cơ sở), Thanh Hóa (87 cơ sở), Bà Rịa – Vũng Tàu (85 cơ sở), Kiên Giang (74 cơ sở), Đồng Tháp, Hà Nội (71 cơ sở), Lâm Đồng (70 cơ sở), Nghệ An (69 cơ sở).

Tổng số cơ sở bị xử phạt vi phạm

hành chính là 556 cơ sở (chiếm 19,5% số cơ sở được thanh tra) với tổng số tiền phạt trên 1,7 tỷ đồng, truy thu số tiền thu lợi bất hợp pháp do gian lận về đo lường xấp xỉ 13 triệu đồng.



Theo báo cáo, Kiên Giang là tỉnh có nhiều cơ sở vi phạm nhất với 37 trường hợp, tổng số tiền phạt là 58 triệu đồng. Nghệ An là địa phương tiếp theo với 33 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt là 225,055 triệu đồng. TP. HCM cũng có 25 cơ sở vi phạm với số tiền phạt là 177 triệu đồng.

Rượu, bia, nước giải khát là nhóm hàng hóa có tỉ lệ vi phạm cao về đo lường, chất lượng, tỉ lệ 25%. Cá biệt có nơi như Nghệ An, xét nghiệm 37 mẫu nước đóng chai thì có tới 22 mẫu vi phạm về chất lượng.

Các nhóm hàng nông sản, sản phẩm từ nông sản, phân bón cũng có tỉ lệ vi phạm cao, lần lượt là 24-23%. Các nhóm hàng hóa khác đều trong khoảng 20%.

Bên cạnh đó, có tới 51% số trường hợp vi phạm trong đợt thanh tra liên quan tới đo lường. Đáng chú ý, số lượt vi phạm sản xuất, kinh doanh hàng kém chất lượng chỉ chiếm 7% với 51

lượt vi phạm.

Trước câu hỏi về số lượng vi phạm chất lượng sản phẩm chỉ 7% là quá “xa” so với thực tế chất lượng hàng hóa hiện nay, ông Trần Minh Dũng, Chánh thanh tra Bộ KH&CN giải thích, con số 7% chỉ phản ánh số lượng vi phạm trên số cơ sở được lấy mẫu. Nếu như việc lấy mẫu rộng rãi hơn thì số liệu sẽ phản ánh đầy đủ hơn.

Ông Dũng cũng cho rằng, một trong những khó khăn của thanh kiểm tra tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa là vấn đề kinh phí để thực hiện việc lấy mẫu. Trong khi số lượng các mặt hàng rất nhiều và thuộc phạm vi quản lý của nhiều bộ ngành khác nhau.

Trong khi đó, ông Vũ Hồng Điệp, Tổng cục Đo lường Chất lượng, Bộ KH&CN cho rằng, tỉ lệ 20% cơ sở vi phạm về đo lường, chất lượng là điều khó có thể chấp nhận với người tiêu dùng, dù đã giảm tới 5% so với đợt thanh tra 3 năm trước.

Ông Điệp kiến nghị đặt ra mục tiêu tới năm 2020, giảm tỉ lệ vi phạm xuống không quá 10% và nâng cao trách nhiệm kiểm tra thường xuyên của các UBND cấp huyện xã để giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất.

Sẽ công khai danh tính các cơ sở vi phạm

Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Việt Thanh khẳng định, cá nhân ông ủng hộ việc công khai này và sẽ kiến nghị để lãnh đạo Bộ KH&CN xem xét công

khai danh sách các cơ sở vi phạm.

Ông Thanh cũng cho rằng, hiện tại, mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm về chất lượng, đo lường hàng hóa là còn thấp và chưa đủ tính răn đe. “Sắp tới Luật Xử phạt vi phạm hành chính có thể phải sửa đổi để nâng chế tài lên”, Thứ trưởng Thanh nói.

Thứ trưởng Thanh cũng khẳng định, vấn đề chất lượng hàng hóa tác động rất lớn tới người tiêu dùng, liên quan tới sức khỏe, sinh mạng con người. Từ đó, ông Thanh khẳng định, sẽ kiến nghị rút giấy phép kinh doanh đối với các cơ sở vi phạm nghiêm trọng đến chất lượng và tiến tới xử lý hình sự các vi phạm này.

Tổng hợp

TIN NGẮN KH&CN

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Robot nông nghiệp giúp nâng suất chất lượng Nhật Bản tăng nhanh

Với lợi thế phát triển về công nghiệp điện tử, nền nông nghiệp của Nhật Bản cũng được hỗ trợ mạnh mẽ bằng những sản phẩm công nghệ cao. Cho tới nay, Nhật Bản đã áp dụng công nghệ tiên tiến trong rất nhiều công đoạn sản xuất nông nghiệp.

Trợ thủ đắc nhất đối với người nông dân ở quốc gia này là Robot Nông nghiệp - công nghệ tiên tiến được sử dụng để tự động hóa sản xuất. Không

chi tự động lựa chọn và thu hoạch nông sản, robot còn làm thay những công việc khác như tiếp xúc với thuốc trừ sâu hay hóa chất.

Theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp Nhật Bản, những máy cày không người lái sẽ thay sức người đảm nhận công việc cày cuốc trên đồng ruộng và các loại thuốc trừ sâu sẽ được thay thế bằng các bóng đèn LED để giữ cho gạo, lúa mỳ, đậu nành, hoa quả và rau củ không bị sâu bệnh tàn phá cho tới khi robot thu hoạch và đóng hộp những sản phẩm này.

Theo vietq.vn

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ Diễn đàn KH&CN: Tim cơ hội hợp tác giữa nhà đầu tư và khoa học

Ngày 27/11, Diễn đàn KH&CN lần thứ nhất đã được ra mắt tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (Khu CNC Hòa Lạc). Đây là nơi để các nhà khoa học, sinh viên thuộc 70 trường đại học kết nối, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, định hướng nghiên cứu khoa học.

Đây cũng sẽ là cầu nối giúp những người nghiên cứu khoa học có thể gặp gỡ với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư để thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu.

Tại buổi ra mắt diễn đàn, các nhà khoa học trẻ đến từ nhiều trường đại học đã giới thiệu, trình diễn những sáng chế, nghiên cứu, như xe điện 2 bánh tự cân bằng của Đại học Công nghiệp và thiết bị chỉ đường thông minh cho người khiếm thị của Đại học

Công nghệ thông tin (thuộc Đại học Thái Nguyên); trình diễn Robot của Đại học FPT, mô hình đèn Led của Học viện Bưu chính viễn thông...

Hiện, diễn đàn đang xây dựng một ngân hàng thông tin về KH&CN với khoảng 70.000 các đề tài, đề án; 14.000 phát minh sáng chế, 15.000 nhà khoa học, kết nối với khoảng 3.500 doanh nghiệp có đầu tư về KH&CN và các quỹ đầu tư lớn trong và ngoài nước.

Theo vietnamplus.vn

➤ Hội thảo thúc đẩy đổi mới công nghệ và tiếp cận các quỹ hỗ trợ phát triển công nghệ trong và ngoài nước

Sáng ngày 2/12/2015, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia - Bộ KH&CN phối hợp với Dự án Đổi mới sáng tạo hướng tới người thu nhập thấp thuộc Cục phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hội thảo “Thúc đẩy đổi mới công nghệ và tiếp cận các quỹ hỗ trợ phát triển công nghệ trong và ngoài nước”. Hội thảo nhằm mục đích hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin công nghệ hiện đại và các kết quả nghiên cứu KH&CN mới nhất, đồng thời tiếp cận các Quỹ hỗ trợ trong và ngoài nước.

Tại hội thảo, đại biểu được nghe trình bày các báo cáo với những nội dung như: “Hướng dẫn tìm kiếm thông tin công nghệ trên Techmart Online”; “Phương thức thương mại hóa công nghệ và lựa chọn công nghệ

thích hợp”; “Nhu cầu tìm mua Dây chuyền sản xuất bột canh”; “Nhu cầu tìm hiểu công nghệ chiết xuất táo xoắn sản xuất than hoạt tính từ tre luồng”; “Giới thiệu công nghệ đáp ứng bên nhu cầu công nghệ tìm mua Dây chuyền sản xuất bột canh”; “Giới thiệu công nghệ đáp ứng bên nhu cầu công nghệ công nghệ sản xuất than hoạt tính từ tre luồng”; “Giới thiệu Dự án Đổi mới Sáng tạo hướng tới Người thu nhập thấp (VIIP)”; “Chương trình thúc đẩy kinh doanh sáng tạo (IBS)”; “Hướng dẫn lập hồ sơ dự án để nhận hỗ trợ kinh phí”.

Theo most.gov.vn

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Nghiệm thu đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả NCKH&PTCN tỉnh BR-VT giai đoạn 2001-2012”

Ngày 1/12, Sở KH&CN tổ chức Hội đồng nghiệm thu đề tài “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng kết quả NCKH&PTCN tỉnh BR-VT giai đoạn 2001-2012”, do CN. Phạm Ngọc Vũ (Sở KH&CN) làm chủ nhiệm và TS.Trần Tinh Huy là thành viên tham gia chính.

Theo nhóm nghiên cứu, trong giai đoạn 2001-2012, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã triển khai thực hiện 151 đề tài, dự án cấp tỉnh trên các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên có 22 đề tài, dự án, chiếm 14,57%; Khoa học kỹ thuật và công nghệ có 35 đề tài, dự án, chiếm

23,18%; Khoa học nông nghiệp có 47 đề tài, dự án, chiếm tỷ lệ cao nhất là 31,13%; Khoa học y, dược có 14 đề tài, chiếm 9,27%; Khoa học xã hội có 29 đề tài, chiếm 19,21%; Khoa học nhân văn có 4 đề tài, chiếm tỷ lệ 2,65%.

Về kết quả nghiệm thu, tính đến tháng 10/2014 kết quả đánh giá có 100% đề tài, dự án đạt trung bình trở lên, với 17 đề tài, dự án đạt loại xuất sắc, chiếm 12,59%; 102 đề tài, dự án đạt loại khá, chiếm 75,56% còn lại 16 đề tài, dự án đạt loại trung bình, chiếm 11,85% tổng số đề tài, dự án đã được nghiệm thu.

Nhóm nghiên cứu cũng đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các kết quả NCKH&PTCN tại địa phương.

Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao giá trị thực tiễn của đề tài, đồng ý nghiệm thu và xếp loại Khá.

➤ Báo cáo chuyên đề “Lò đốt rác thải sinh hoạt bằng khí tự nhiên CNC”

Ngày 27/11, Sở KH&CN phối hợp cùng với Tập đoàn công nghệ T-TECH Việt Nam tổ chức buổi Báo cáo chuyên đề “Giải pháp Lò đốt rác thải sinh hoạt bằng khí tự nhiên CNC”.

Mục đích buổi báo cáo chuyên đề nhằm giới thiệu thêm một công nghệ xử lý rác tiên tiến, có những đặc điểm phù hợp với đa số các vùng nông thôn địa phương của Việt Nam.

Xử lý rác thải sinh hoạt đã và đang là một vấn đề lớn của tất cả các địa phương trên cả nước. Tại buổi báo cáo chuyên đề, đại diện Tập đoàn Công nghệ T-TECH Việt Nam khái quát về thực trạng rác thải, phân tích ưu nhược điểm của các biện pháp xử lý rác thải sinh hoạt; Công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng lò đốt không sử dụng nhiên liệu; Mô tả chi tiết cấu tạo và nguyên lý hoạt động của lò đốt rác thải CNC do T-TECH Việt Nam sản xuất; Trình bày các giải pháp triển khai xây dựng, lắp đặt, vận hành trạm xử lý rác thải sử dụng lò đốt CNC.

Được biết, T-TECH là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong cả hai lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm thiết bị công nghệ như: Lò đốt rác sinh hoạt, Lò đốt rác thải công nghiệp, Y tế; Thiết bị Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng; Thiết bị PT-TH... Hiện nay, ngoài hệ thống phân phối trên thị trường toàn quốc từ Bắc vào Nam, T-TECH đang mở rộng thị trường hoạt động ra ngoài lãnh thổ Việt Nam như Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Indonesia, Philippin.

➤ **Nghiệm thu cơ sở đề tài “Lịch sử hình thành và phát triển KH&CN tỉnh BR-VT”**

Ngày 13/11, Sở KH&CN đã tổ chức Hội đồng tư vấn nghiệm thu cơ sở đề tài “Lịch sử hình thành và phát triển KH&CN tỉnh BR-VT” do TS. Hồ Sơn Diệp, giảng viên Trường Đại học

KHXH&NV làm chủ nhiệm và KS. Nguyễn Kim Trường, Sở KH&CN tỉnh BR-VT làm đồng chủ nhiệm.

Mục tiêu của đề tài nhằm tái hiện lại lịch sử hình thành và phát triển của KH&CN tỉnh BR-VT; đánh giá những thành tựu, hạn chế của KH&CN trong từng giai đoạn lịch sử; rút ra những bài học và kinh nghiệm phát triển KH&CN thông qua lịch sử hình thành và quá trình vận động phát triển.

Qua 40 năm phát triển (1975-2015) KH&CN tỉnh BR-VT đã đạt được nhiều thành tựu, với trên 300 đề tài, dự án KH-CN cấp tỉnh và trên 1.000 đề tài, dự án cấp sở ngành, doanh nghiệp đã được thực hiện trên các lĩnh vực khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; nông, lâm, ngư nghiệp; y tế, giáo dục; khoa học xã hội và nhân văn. Kết quả nghiên cứu KH&CN thời gian qua không những cung cấp căn cứ khoa học phục vụ Đảng bộ, chính quyền ban hành nhiều quyết sách quan trọng, hoạch định chiến lược phát triển KT-XH, mà còn cung cấp những luận chứng khoa học phục vụ quy hoạch phát triển các ngành, nghề, xây dựng các công trình, dự án, biển BR-VT thành một điểm sáng trong tứ giác kinh tế - vùng kinh tế trọng điểm ở phía Nam.

Đề tài đã được các thành viên Hội đồng tư vấn nghiệm thu đóng góp ý kiến bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh và thống nhất đề nghị Sở KH&CN cho phép tiến hành thủ tục

nghiệm thu chính thức đề tài.

Theo Sở KH&CN

Tel: 04.35577881.

Theo Khoa hoc va cong nghie viet nam

THÔNG TIN CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ

➤ Máy đo độ đen phim chụp ảnh phóng xạ trong công nghiệp

Thông qua việc thực hiện đề tài: Nghiên cứu và thiết kế chế tạo máy đo độ đen phim chụp ảnh phóng xạ trong công nghiệp, các kỹ sư thuộc Trung tâm Đánh giá không phá hủy, Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam đã nghiên cứu chế tạo thành công máy đo độ đen phim chụp ảnh phóng xạ trong công nghiệp.

Vỏ máy được thiết kế chi tiết bằng phần mềm 3D với kiểu dáng công nghiệp. Chương trình phần mềm cho máy được viết bằng ngôn ngữ C. Phần điện tử được thiết kế bằng các linh kiện thụ động ổn định với sai số thấp. Thiết bị đã được vận hành thử nghiệm trong thực tế và cho thấy hoạt động ổn định, độ chính xác phép đo: $\pm 0,02D$ hay 1%; dải đo độ đen phim: 0,00 đến 4,00D; độ lặp lại giá trị đo: $\pm 0,02D$. Thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn ASTM 1079-00 cho máy đo độ đen trong công nghiệp. Đặc biệt, với việc nghiên cứu chế tạo thành công ở trong nước, giá của thiết bị chỉ bằng 60% so với sản phẩm cùng loại nhập ngoại. Thông tin chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Đánh giá không phá hủy, số 140 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân, Hà Nội;

➤ Icheck scanner - Phần mềm Việt giúp phát hiện hàng giả

Các kỹ sư thuộc Công ty Cổ phần Icheck vừa cho ra mắt ứng dụng Icheck scanner - phần mềm giúp khách hàng phân biệt được hàng giả. Sau 4 tháng ra mắt, Icheck liên tiếp đứng đầu trên Google play và Top 10 trong bảng xếp hạng AppStore của Việt Nam.

Khi quét phần mềm này lên phần mã số, mã vạch, QR code của sản phẩm, người dùng sẽ nhận được thông tin phản hồi về: tên sản phẩm, số mã vạch, đơn vị cung cấp, địa chỉ, số điện thoại. Phần mềm Icheckscanner còn được tích hợp nhiều tính năng khác như: tin tức thị trường, cách phân biệt hàng thật - hàng giả, tư vấn tiêu dùng... Theo đó, Icheck scanner sẽ hiển thị thông tin chi tiết của sản phẩm, hình ảnh, thông tin giá cả và đánh giá, phản hồi của cộng đồng về sản phẩm đó, người tiêu dùng có thể dựa vào những thông số này để ra quyết định mua sắm. Với các sản phẩm làm giả mã vạch, chưa được đăng ký mã vạch, các sản phẩm thuộc diện thu hồi, cấm bán, có chất độc hại tới sức khỏe, Icheck scanner sẽ bật cảnh báo với người tiêu dùng.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Công ty Cổ phần Icheck, số 98 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu

Giấy, Hà Nội; Tel: 04.6328.8766.

Theo Khoa hoc va cong nghe viet nam

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT
KH&CN**

➤ Sẽ hỗ trợ 75% chi phí CGCN cho công nghiệp hỗ trợ

Nghị định 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) vừa được Chính phủ ban hành, nhấn mạnh yếu tố hỗ trợ đến 75% chi phí chuyển giao công nghệ (CGCN).

Theo đó, tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển, được tài trợ từ Chương trình phát triển CNHT, hỗ trợ từ các Quỹ, nguồn kinh phí khác dành cho nghiên cứu, phát triển và đào tạo.

Các tổ chức, cá nhân nghiên cứu và phát triển sản xuất sản phẩm CNHT cũng được xem xét hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu và phát triển từ Chương trình phát triển CNHT đối với trường hợp tự đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ có kết quả ứng dụng mang lại hiệu quả cao, được Nhà nước hỗ trợ tối đa đến 50% kinh phí đối với Dự án sản xuất thử nghiệm các sản phẩm CNHT.

Dự án xây dựng cơ sở nghiên cứu và phát triển sản xuất sản phẩm CNHT được Nhà nước giao đất, cho thuê đất và được hưởng các ưu đãi sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, được xem xét hỗ trợ tối đa 50% kinh

phí đầu tư trang thiết bị nghiên cứu từ Chương trình phát triển CNHT.

Tổ chức, cá nhân thực hiện CGCN sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển được hưởng ưu đãi của pháp luật về CGCN và các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

Hoạt động ứng dụng và CGCN để sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển được hỗ trợ từ Chương trình phát triển CNHT như sau:

Các dự án, đề án hợp tác giữa doanh nghiệp sản xuất và các đơn vị có công nghệ ứng dụng trong việc CGCN được hỗ trợ một phần kinh phí.

Chi phí chế tạo thử nghiệm sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển được hỗ trợ tối đa đến 50%.

Nhà nước hỗ trợ tối đa đến 75% chi phí CGCN đối với Dự án sản xuất vật liệu có sử dụng trên 85% nguyên liệu là sản phẩm của quá trình chế biến sâu khoáng sản trong nước bao gồm quặng kim loại, quặng phi kim loại và sản phẩm hóa dầu để phục vụ cho sản xuất sản phẩm CNHT.

Dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình phát triển CNHT cho đào tạo nguồn nhân lực, được hỗ trợ một phần phí đăng ký thương hiệu...

Nghị định có hiệu lực từ 1/1/2016.

Tổng hợp